

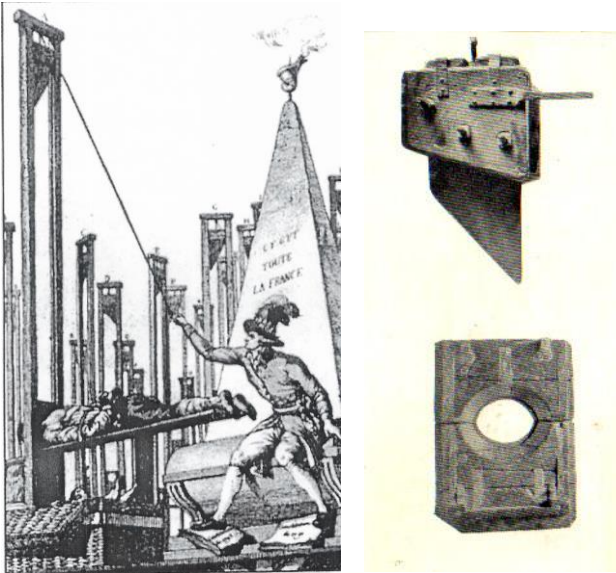
MỘT VÀI CẢM NGHĨ VỀ ÁN TỬ HÌNH

MÁY CHÉM GUILLOTINE

Theo tác phẩm “Hồi ức về máy chém Guillotine” (*Reflections on the Guillotine*) của nhà văn Pháp Albert Camus được giải thưởng Nobel văn chương năm 1957, án tử hình, thực ra, qua lịch sử là hình phạt tôn giáo. Nhưng kể từ khi thần quyền với thế quyền hay tôn giáo với nhà nước được phân nhiệm, bắt đầu từ đó, xã hội nắm vai trò ban hành luật lệ cùng quy định thủ tục hành quyết thủ phạm bị kết án tử hình.

Trải qua nhiều thế kỷ, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều liên tục áp dụng án tử hình coi như một sự cần thiết tuyệt đối để thị uy và ngăn ngừa những tội phạm nghiêm trọng nhất gây nguy hại cho an ninh và trật tự xã hội. Vì vậy, ta thấy không có luồng tư tưởng hoặc cuộc tranh luận nào diễn ra trong cộng đồng quốc tế, vào thời gian trên, phản kháng áp đặt hình phạt tử hình cá. Sự kiện này kéo dài tới cuối thế kỷ 18 mới rẽ vào bước ngoặt đảo lộn quan niệm vừa đề cập. Đó là sự ra đời máy chém Guillotine được Quốc Hội Pháp chấp thuận ngày 20.03.1792 và, tiếp đến, Hội Nghị Quốc Ước (*La Convention Nationale*) do các nhà Cách Mạng Dân Quyền 1789 lập ra để thay thế Quốc Hội, rồi thu tóm hết quyền hành cai trị nước Pháp trong 3 năm, đã ra lệnh sử dụng máy chém Guillotine chặt đầu những người bị cáo buộc “kẻ thù” của Cách Mạng.

Vua Louis 16 và Hoàng Hậu Marie Antoinette bị truy tố và bị kết án tử hình phải lên đoạn đầu đài về tội “phản quốc”. Cả hai bị đưa ra pháp trường và bị máy chém Guillotine chặt đầu, với sự chứng kiến của hơn 20.000 người tại nơi xảy ra cuộc Cách Mạng Dân Quyền, ngày nay gọi là Quảng Trường Concorde ở Ba Lê (*La Place de la Concorde*). Tiếp theo, hàng dãy máy chém Guillotine được đặt tại Quảng Trường cũng như tại nhiều nơi khác chặt đầu những người chống phá cách mạng, ước tính 40.000 tử tội đã lià đời đi theo nhà Vua và Hoàng Hậu về bên kia thế giới.



Cuộc hành quyết Vua Louis 16 và Hoàng Hậu Marie Antoinette gây kinh hoàng và rung động cả Châu Âu. Vì lo sợ bất ổn có thể xảy ra và cũng vì ngại vàng, tất cả các nước tại Châu này đoàn kết chống lại sự “xuất cảng” cuộc Cách Mạng Dân Quyền bằng cách ngăn chặn không cho phổ biến Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp (*Declaration of the Rights of Man and the Citizen*) đề ra 3 mục tiêu: Tự Do, Bình Đẳng, Bác Ái. Trong khi đó, nước Pháp bị chia rẽ trầm trọng giữa phe Cách Mạng và phe Bảo Hoàng. Cuối cùng phe Cách Mạng đã thắng thế, lập ra Hội Nghị Quốc Ước gồm 693 đại biểu, trong số đó có nhà độc tài khét tiếng Robespierre cùng phe nhóm, cầm quyền từ 21.09.1792 đến 26.10.1795, được gọi giai đoạn thống trị bằng khủng bố (*the Reign of Terror*) (1).

Dân chúng Pháp ca ngợi Cuộc Cách Mạng chấm dứt “*chế độ phong kiến*”, mở ra một thời đại mới chủ trương nền dân chủ, tính nhân đạo và việc coi trọng tự do. Nhưng biết bao cảnh chết đầu tử tội, trong số đó có nhiều người dân vô tội, diễn ra trước mắt mọi người như trò giải trí, một cách tàn ác, vô nhân đạo, làm hạ nhân phẩm con người, đã nhen nhúm lên tinh thần chống đối áp đặt án tử hình.

Người cầm bút đước đi tiên phong là Đại Văn Hào Pháp Victor Hugo nói lên sự phản kháng án tử hình qua tác phẩm viết năm 1829 mang tựa đề “Ngày Cuối Cùng của một Tử Tội” (*Le Dernier Jour d'un Condamné*). Tác phẩm nổi tiếng này đã thu hút đông đảo quần chúng đứng vào hàng ngũ tranh đấu bãi bỏ án tử hình chẳng những tại Pháp mà còn ở khắp mọi nơi trên quả địa cầu.

Victor Hugo là nhà văn, nhà thơ lớn nhất nước Pháp, cả thế giới đều biết đến hai tác phẩm lừng danh của nhà văn như “Nhà Thờ Đức Bà” (*Notre Dame de Paris - năm 1831*) và “Các Kẻ Khốn Cùng” (*Les Misérables - 1862*) nằm trong số 45 cuốn tiểu thuyết của Văn Hào.

Thiên nghĩ cũng cần trình bày thêm vài hàng về Đại Văn Hào Victor Hugo, người đước dân tộc Pháp ca ngợi như một vị anh hùng quốc gia.

Victor Hugo từ trần vào ngày 22 tháng 5 năm 1885. Mặc dù ước vọng của ông là đước chôn cất trong hoàn cảnh của kẻ nghèo, chiếc quan tài của ông đước đặt tại Khải Hoàn Môn (*Arc de Triomphe*) với 12 nhà thơ lớn đứng kể bên, có nhiều kỵ binh cầm đuốc xếp hàng chung quanh và tang lễ đước cử hành long trọng như một quốc lễ lớn để tôn kính nhà văn vĩ đại nhất của nước Pháp. Vào ngày tang lễ, dân chúng đứng xếp hàng từ Khải Hoàn Môn tới Quảng Trường Concorde. Văn hào Hugo đước chôn trong điện Panthéon, nơi an nghỉ của các vĩ nhân của nước Pháp (2).

Nối tiếp cuộc tranh đấu bãi bỏ án tử hình của người đi trước, đại văn hào Anh Charles Dickens, trong tác phẩm “Câu chuyện của Hai Thành Phố” (*A Tale of Two Cities*), đã mô tả cảnh pháp trường nơi hành quyết các nhà quý tộc và ngay cả các nạn nhân vô tội diễn ra hết sức tàn nhẫn trong thời kỳ Cách Mạng Dân Quyền Pháp.

Vào đầu những thập niên của thế kỷ 20, nhà văn Albert Camus viết trong tác phẩm “Hồi ức về máy chém Guillotine”, phân tích tác dụng của Nữ Tử Thần Guillotine đem ra sử dụng hơn một trăm năm, để làm gương răn đe những kẻ lăm le bước vào con đường phạm pháp, không mang lại kết quả mong muốn. Trái lại, thống kê cho thấy tội phạm tàn ác không giảm mà lại có phần gia tăng.

Hàng ngũ tranh đấu phản kháng án tử hình ngày một mạnh, quy tụ đủ mọi thành phần trong xã hội trên thế giới, đã khởi xướng lên “Chiến Dịch bãi bỏ án tử hình” đước nồng nhiệt đón nhận khắp nơi. Tiếc thay, Đế Nhất và Đế Nhị Thế Chiến đã làm gián đoạn dự tính thực hiện chiến dịch này trong một thời gian khá dài.

Chúng ta phải đợi khi Đại Chiến Thứ Hai chấm dứt vào năm 1945 mới thấy một biến cố trọng đại xảy ra làm thay đổi hẳn bộ mặt thế giới. Ngày 10.12.1948, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (*Universal Declaration of Human Rights*) với 30 điều khoản đước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc thông qua với 48 phiếu thuận và không phiếu chống. Đây là văn kiện quan trọng nhất trong lịch sử loài người đước phổ biến rộng rãi tới các quốc gia và các lãnh thổ trong cộng đồng thế giới, để tôn trọng và thực thi những nhân quyền cùng những quyền tự do căn bản.

Những nhà tranh đấu phản đối hình phạt tử hình, không bỏ lỡ cơ hội, đã dựa vào Điều 3 trong Tuyên Ngôn trên quy định “Ai cũng có quyền sống” (*the Right to live*), đước coi như giường cột của cuộc đấu tranh.

Nhiều tổ chức nhân đạo đã ra đời như Hồng Thập Tự Quốc Tế, Theo Dõi Nhân Quyền, Ân xá Quốc Tế cùng nhiều tổ chức khác tham dự và đẩy mạnh chiến dịch bãi bỏ án tử hình trên thế giới, một cách quy mô và bền bỉ, suốt hạ bán thế kỷ 20 cho đến đầu thập niên Thiên Niên Kỷ 21, đã đạt đước kết quả khiến nhiều người sửng sờ. Tòa Án Hình Sự Quốc Tế thường trực trên hành tinh này có thẩm quyền xét xử những tội phạm nghiêm trọng nhất như tội diệt chủng, các tội phạm chống nhân loại, các tội phạm chiến tranh, không áp dụng hình phạt tử hình kể từ ngày 01.07.2002. Hình phạt tối đa là hình phạt chung thân mà thôi.

Theo tài liệu của Ân Xá Quốc Tế, tính đến cuối năm 2006, gần 2/3 (hai phần ba) các quốc gia và các lãnh thổ giám hộ trên thế giới đã bãi bỏ án tử hình. Chỉ còn 70 quốc gia và

các lãnh thổ vẫn duy trì án tử hình, đáng kể nhất siêu cường kinh tế số 1 Hoa Kỳ nổi tiếng quán quân về nhân quyền, vẫn áp đặt án tử hình. Theo sau, siêu cường kinh tế số 2 Nhật Bản lại áp dụng hình phạt tử hình còn khắt hơn Hoa Kỳ rất nhiều. Quà Đông và Tây đã gặp nhau ở điểm này. Có lẽ câu nói cực đoan của nhà văn Anh Quốc Rudyard Kipling “*Đông và Tây vạn kiếp chẳng gặp nhau*” cần được xét lại.

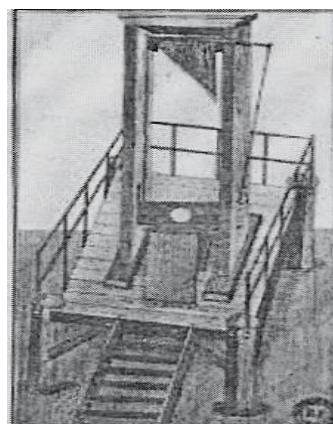
NỮ TỬ THẦN GUILLOTINE

Bác sĩ y khoa Guillotin (Joseph Ignace) không phải là người phát minh ra máy chém Guillotine mà chỉ có công nghiên cứu các dụng cụ chặt đầu tử tội từng được đem ra áp dụng từ nhiều thế kỷ trước đây như tại Anh, Ý... sau đó, ông hoàn thiện một loại máy chặt đầu tử tội tối tân hơn vào năm 1792.

Ngoài chức vụ chuyên môn, bác sĩ Guillotin còn là Đại Biểu trong Quốc Hội Pháp. Thuyết phục các nhà lập pháp, ông nhấn mạnh và khẳng định dụng cụ mới chặt đầu tử tội không gây đau đớn và tử tội chết ngay. Với luận cứ sắc bén có sức thuyết phục mạnh như vậy, Quốc Hội Pháp chấp thuận ngày 20.03.1792 và cho phép máy chém này mang tên Bác Sĩ Guillotin (*La Guillotine hay Madame Guillotine*) được đem ra sử dụng.

1. Anh Quốc phát minh máy chém đầu tiên tại Châu Âu: Máy Gibbet

Theo quan niệm dân gian, thiết bị chặt đầu tử tội đã xuất hiện rất sớm tại Halifax vào thời gian người Norman ở phía Bắc nước Pháp sang chinh phục Anh Quốc năm 1066 (*Norman Conquest*), nhưng không có tài liệu hoặc di tích nào xác minh các sự kiện đó cả. Ta phải đợi tới năm 1280 mới thấy máy chém đầu tiên chính thức mang tên Halifax Gibbet, tên của hai Đạo Luật của Anh Cát Lợi ghép lại (*Gibbet Law và the Laws of Halifax*) ra đời và đem ra sử dụng tại Halifax và Yorkshire tại Anh. Ít lâu sau, xứ Scotland cũng đưa ra máy chém với tên “Maiden” (Scottish Maiden), và trong lục địa Âu Châu, Ý Đại Lợi với máy chém “Mannala”.



Trên ba thế kỷ hay 370 năm, loại máy chém Halifax Gibbet đã chặt đầu nhiều tử tội, trong đó có nhiều nhân vật tên tuổi như Nữ Hoàng Mary Stuart xứ Scotland (*Queen of Scots Trail - 1586*) và Vua Charles 1 nước Anh (*Charles 1 Trial - 1649*). Hai tử tội cuối cùng Mitchell và Wilkinson bị chặt đầu ngày 19.04.1650 đánh dấu ngày tháo gỡ thiết bị tất cả máy chém Gibbet không còn đem ra sử dụng nữa.

Nguyên nhân đưa tới việc ngưng áp dụng máy Gibbet vì vụ chặt đầu Vua Charles I gây phẫn nộ trong quần chúng Anh đòi phá hủy máy chém Gibbet. Chính quyền Anh nhượng bộ cho triệt hạ hết các căn cứ đặt máy chém Gibbet, nay vẫn còn tàn tích dụng cụ đó ở một vài nơi tại Anh Quốc.

2. Máy Chém Guillotine

Sau khi nghiên cứu tất cả các loại máy chém và được sự cộng tác của các chuyên gia cần thiết, Bác sĩ Guillotin chọn mô hình máy Gibbet, vì dụng cụ này tuy có khuyết điểm, nhưng có khá nhiều ưu điểm hơn các dụng cụ khác cùng thời.

Nếu so sánh, ta thấy máy chém Gibbet và Guillotine giống nhau trên đại thể. Cả hai đều được cải tiến nhiều lần sau khi đem ra sử dụng.

Riêng máy chém Gibbet đã gặp trục trặc về lưỡi dao và khúc gỗ lớn kê đầu tử tội tử như Dennis rút đầu ra khỏi súc gỗ trước khi lưỡi tử thần rơi. Y được tha không bị đưa ra chém lại, nhưng phải tuân thủ một số điều kiện trong thời gian thử thách. Còn tử tội thứ hai John Lacy cũng thoát chết nhờ kỳ công cũng rút được đầu như Dennis, y được tự do nhưng không thi hành các điều khoản luật định trong thời gian thử thách. Tử tội trốn 7 năm mới bị bắt. Y bị đưa tức khắc lên máy Gibbet chặt đầu ngày 29.01.1623 không cần chờ Tòa xét xử lại.

Để khắc phục khuyết điểm trên, bác sĩ Guillotin giao cho nhà thiết kế Tobias Schmidt nổi tiếng tại Đức, vẽ mẫu lưỡi dao Guillotine theo sáng kiến của ông. Lưỡi dao được cải tiến nặng 56 kí lô tức nặng hơn lưỡi dao Gibbet 16 lần (*Lưỡi dao Gibbet nặng 7 pounds 12 ounces, chừng 3 kilô 52*). Treo trên cao 2 thước 20 phân tây, khi thả ra, lưỡi dao sắc như dao cạo gắn vào súc gỗ lớn rơi mãnh liệt như tia chớp. Có thể nói kể từ khi máy chém Guillotine bắt đầu hoạt động năm 1792 cho tới ngày nước Pháp chính thức bãi bỏ án tử hình năm 1977, ta chưa thấy có tử tội nào thực hiện nổi việc rút đầu né tránh lưỡi dao tử thần như hai tử tội Dennis và Lacy đã làm lúc lên máy chém Gibbet.

Đề cập tới thiết bị cải tiến trên, người viết liên tưởng tới 13 nhà cách mạng trẻ, tuổi đời từ 20 tới 37 tuổi, vừa lãnh tụ vừa đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, đã hiên ngang hô to "*Việt Nam muôn năm*", bước ra pháp trường Yên Bái tuần tiết vào một buổi sáng sớm mùa hạ ngày 17 tháng 6 năm 1930. Viên công sứ Pháp De Bottini chỉ huy vụ hành quyết này. Đặc biệt Phó Đảng Trưởng Phó Đức Chính hô to "*Việt Nam muôn năm*" và đòi được nằm ngửa để coi lưỡi dao Guillotine rơi xuống cổ mình. Viên Công Sứ vẫy tay lần thứ 12, đầu Phó Đức Chính đã rời khỏi cổ. Người cuối cùng là Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học, vừa tròn 28 tuổi, với bộ râu quai nón, cực kỳ bình thản, mỉm miệng cười, đưa mắt nhìn dân chúng, nhìn quân lính, nhìn máy chém. Ông cất giọng đĩnh đạc hô to "*Việt Nam Muôn năm*". Cùng lúc viên Công Sứ vẫy tay lần thứ 13, đầu Nguyễn Thái Học lìa khỏi cổ.

Theo tài liệu chính thức của thực dân Pháp còn lưu trữ, chỉ riêng sau cuộc Tổng khởi nghĩa ngày 10 tháng 2 năm 1930 đã có 80 chiến sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng lên máy chém Guillotine hy sinh đền nợ nước, chưa kể 383 chiến sĩ bị kết án chung thân và trên 3.000 đảng viên bị án khổ sai hữu hạn hay cấm cố (3) .

3. Máy Guillotine dưới lăng kính pháp lý

Pháp Quốc đã bãi bỏ án tử hình vào năm 1977 cùng với 44 nước tại Châu này để gia nhập Tòa Án Nhân Quyền Âu Châu, ngoại trừ Thổ Nhĩ Kỳ không được chấp nhận vì vẫn duy trì án tử hình. Xem như vậy, máy Guillotine được đem ra sử dụng từ năm 1792 cho đến ngày nước Pháp bãi bỏ án tử hình kéo dài 185 năm.

Vào thời gian này, đặc biệt từ năm 1948 cho tới cuối thế kỷ 20, Luật Quốc Tế Nhân Quyền, Nhân Đạo cùng các Công Ước đã ra đời, đều quy định cấm áp dụng hình phạt tàn ác, vô nhân đạo làm tổn thương nhân phẩm con người. Ngoài ra, một số nước tân tiến tỷ như Hoa Kỳ còn cấm chỉ hình phạt tàn bạo và bất thường (*Cruel and unusual punishments*) dự liệu ở điều 8 Tu Chính Hiến Pháp. Những vụ hành quyết tử tội như lên ghế điện, phòng hơi ngạt hay chích thuốc độc kéo dài sự đau đớn của tử tội đều đi trái với tinh thần Tu Chính Hiến Pháp trên.

Xin đưa ví dụ vào năm 1988, tử tội Raymond Landry ở Texas bị tiêm thuốc độc (*lethal injection*) quần quai đau đớn mãi 40 phút sau mới tắt thở. Tiếp đến ngày 13.12.2006 tại Florida, tử tội Angel Diaz bị chích 3 mũi thuốc mê, quần quai nhăn nhó suốt 34 phút mới lịm dần đi và bất động. Thống Đốc Jeb Bush vội ra lệnh ngưng hành quyết các tử tội khác theo lối hành quyết này e đi trái với Tu Chính Án trên.

Vậy các vụ hành quyết tử tội bằng máy chém Guillotine có vi phạm luật pháp quốc tế không? Câu trả lời nằm trong hồ sơ giám định y khoa để xem tử tội có thực sự chết ngay hay không, có đau đớn không, đau đớn ra sao và kéo dài bao lâu? Khi xác định được các sự kiện này mới cân nhắc xem có đủ yếu tố cấu thành vi phạm luật pháp quốc tế cũng như quốc nội không?

Xem xét các tài liệu cũng như tác phẩm nổi tiếng “Những Người phạm tội” (*Les Délinquants*) của cha Tuyên Úy Devoyod mô tả tình trạng cơ thể của con người sau khi bị chặt đầu, Viện Hàn Lâm Y Khoa Pháp đã chọn bài thuyết trình của hai bác sĩ giải phẫu Piedelièvre và Fournier để phổ biến vì lợi ích khoa học. Hai bác sĩ can đảm này từng khám nghiệm toàn bộ cơ thể con người sau khi bị chặt đầu, cảm thấy có bồn phận phải đưa ra sự quan sát rùng rợn như sau:

“Nếu được phép, chúng tôi xin trình bày ý kiến của chúng tôi về vấn đề đó, tức những cảnh tượng đau đớn khủng khiếp. Lưỡi dao Guillotine chặt cổ đã làm đứt hai mạch máu chính và to ở hai bên phía trước cổ được gọi là động mạch cảnh ‘Carotid arteries’ dẫn máu từ tim lên nuôi não bộ, phun máu ra tùy theo nhịp bơm máu của tim, rồi máu đông lại. Bắp thịt co giật hãi hùng. Ruột co thắt lại và tim đập không đều, bất bình thường như chứng loạn tim, yếu dần không đủ sức bơm máu, co bóp do cơ bắp gây ra. Miệng nghiền chặt, đôi lúc, nhãn nhò ghê gớm. Quả thật đôi mắt của người bị chặt đầu bất động, may mắn thay, tròng mắt nhìn trừng trừng nhưng không nom thấy gì cả. Tất cả sự việc đó kéo dài nhiều phút và thậm chí hàng giờ thường xảy ra đối với những người khỏe mạnh: Cái chết không đến tức thì... Như vậy, mỗi bộ phận tối cần cho sự sống của cơ thể còn sống sót, sau khi bị chặt đầu, kéo dài trong khoảng một thời gian nào đó.”

Tương cũng cần đề cập thêm hai bác sĩ trên không thuộc thành phần chống đối án tử hình, đưa ra sự quan sát nhằm mục đích hoàn toàn phục vụ khoa học, đã cho ta thấy tử tội đau đớn kinh khủng, không chết ngay và bị chôn sống.

Tóm lại, hình phạt chặt đầu tử tội bằng máy chém Guillotine đã vi phạm trầm trọng Luật Nhân Đạo Quốc Tế (*International Humanitarian Law - Xin xem Công Ước Geneva về luật nhân đạo quốc tế được các Quốc Gia Hội Viên Liên Hiệp Quốc đồng thuận ký ngày 12 tháng 8 năm 1949 để thi hành*).

Tham khảo và trích các tài liệu sau:

- (1) Great World Trials-The 100 Most Significant Courtroom Battles of All Time - a. Edward W. Knappman, Editor.
- (2) Bài viết Đại Văn hào Victor Hugo (1802-1885) của nhà văn Phạm Văn Tuấn.
- (3) Bài nói chuyện của Luật Sư Trần Tử Thanh, thứ nam của nhà cách mạng Trần Văn Tuyên, nhân kỷ niệm lần thứ 74 ngày Đảng Trưởng Việt Nam Quốc Dân Đảng Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí hy sinh đền nợ nước tại Yên Bái (17.06.1930).

Trích: “LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT” Của soạn giả: TP. Nguyễn Văn Thành (1923)

